

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 17/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Viết Trung, ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn T** - sinh ngày 20/02/2006; tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa); Nơi ở hiện tại: Khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là Khu T, xã K, thành phố Hải Phòng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T1 và bà Lê Thị C, gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2025, đến ngày 27/3/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H), có mặt.

2. **Bùi Văn T** - sinh ngày 13/03/2005; tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa); Nơi ở hiện tại: Khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là xã K, thành phố Hải Phòng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Bùi Thị H (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2025, đến ngày 27/3/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H), có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Anh Phạm Huy C1, anh Chử Hữu Tuấn A là những người chứng kiến, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn T, sinh năm 2006 và Bùi Văn T, sinh năm 2005 là bạn, cùng làm thuê tại Nhà hàng ở khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là Khu T, xã K, thành phố Hải Phòng) từ khoảng đầu tháng 3/2025, hàng ngày, T và T phục vụ và ngủ lại tại quán. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Bùi Văn T (2006) biết ở khu vực thành phố T, tỉnh Bắc Ninh có người bán ma túy nên nảy sinh ý định mua về bán lại kiếm lời. Sáng ngày 20/3/2025, T và T bắt xe khách đi từ xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa); đến Nhà hàng H2 để làm việc. Trong lúc đợi xe, T (2006) nói với T (2005): “Em với anh đi lấy ít hồng phiến về bán đi”, ý T (2006) rủ T (2005) đi mua ma túy về bán kiếm lời, T (2005) đồng ý. Sau khi thống nhất góp mỗi người 300.000 đồng để chung tiền đi mua ma túy về bán, T (2005) đưa cho T (2006) 300.000 đồng, sau đó cùng nhau đi xe khách tuyến Thanh Hoá - Bắc Ninh để mua ma túy. Khi đến cầu vượt 18 thuộc địa phận thành phố T cả hai xuống xe, T (2005) đứng đợi, T (2006) bắt xe taxi của người không quen biết đi đến cây xăng A1 ở gần đó gặp và mua của người đàn ông không quen biết 600.000 đồng ma túy loại hồng phiến (được đựng trong ống hút nhựa bịt kín 2 đầu). T cất giấu số ma túy mua được trong người rồi đi xe taxi quay lại đón T (2005) đi về Nhà hàng. Khi về đến phòng ngủ, T (2006) lấy đoạn ống hút chứa ma túy đưa cho T (2005) xem rồi cất giấu trong ngăn kéo bàn máy tính ở phòng ngủ của trên gác xép nhà hàng, khi nào có người mua sẽ bán.

Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2025, trong lúc T (2006) đang làm việc tại nhà hàng thì có nam thanh niên giới thiệu tên là T2 đến hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, T (2006) đồng ý. T2 bảo T (2006) chuẩn bị ma túy, còn T2 đi lấy tiền rồi quay lại mua. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T (2006) đi lên phòng ngủ lấy số ma túy đã cất giấu trước đó cầm ở tay phải rồi cùng T (2005) đi ra đứng trước cửa nhà hàng (cạnh đường Q) đợi bán ma túy cho T2 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) phối hợp với Công an thị trấn K (nay là Công an xã K) phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T (2006) 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài (2 x 0,5)cm gấn kín 2 đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu hồng, T và T khai nhận là ma túy hồng phiến cất giấu để bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 176/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu hồng trong

đoạn ống hút nhựa thu giữ trên người Bùi Văn T (2006) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,177g. H1 lại đối tượng giám định 0,132g ma túy Methamphetamine, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì, đựng trong niêm phong số 176/KL-KYHS. Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSBG ngày 25 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng) truy tố bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 2006 và Bùi Văn T, sinh năm 2005 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12) là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 2006 và Bùi Văn T, sinh năm 2005, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- ***Về hình phạt chính***: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử bị cáo Bùi Văn T - 2006 từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; bị cáo Bùi Văn T - 2005 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,132g ma túy Methamphetamine, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 vỏ phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong niêm phong số 176/KL-KTHS).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H), Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 23/3/2025, tại khu vực trước cửa Nhà hàng thuộc khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là xã K, thành phố Hải Phòng), Bùi Văn T, sinh năm 2006 và Bùi Văn T, sinh năm 2005 có hành vi cất giấu trái phép trên người T (sinh năm 2006) 0,177g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) phối hợp với Công an thị trấn K (nay là xã K) phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích bán kiếm lời. Bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 2006 và Bùi Văn T, sinh năm 2005 có hành vi cất giấu trái phép trên người Tâm 0,177 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời nên hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Nay là Viện kiểm sát Khu vực 12 - Hải Phòng) truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết chặt chẽ do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 2006 là người khởi xướng, trực tiếp đi mua và cất giấu ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 2005 đồng phạm với vai trò thứ hai, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, để làm căn cứ quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số mẫu vật hoàn lại sau giám định (gồm 0,132g ma túy loại Methamphetamine, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 vỏ phong bì đựng trong niêm phong số 176/KL-KTHS) là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, người lái xe taxi chở bị cáo T đi mua ma túy, người thanh niên mang tên T2 đặt mua ma túy của các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được họ là ai, ở đâu; chị Trần Thị Minh Q là chủ nhà hàng H2 không biết việc các bị cáo đi mua ma túy và cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 2006 và Bùi Văn T, sinh năm 2005 bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 2006 và Bùi Văn T, sinh năm 2005 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T, (sinh năm 2006) **02 (Hai)** năm **02 (Hai)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 23/03/2025.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T, (sinh năm 2005) **02 (Hai)** năm **01 (Một)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/03/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) Bì niêm phong số: 176/KL- KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H, mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn (có 0,132g ma túy loại Methamphetamine, 01 đoạn ống hút, 01 vỏ bì).

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12) và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 2006 và Bùi Văn T, sinh năm 2005 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 12;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQ THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Đào Quang Khuyển